TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC

MÔN: CHĂM SÓC NGƯỜI BỆNH TRUYỀN NHIỄM

TT	Mã SV	HỌ VÀ	TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Điểm QT		Điểm TB QT	Điều kiện thi KTM	Điểm Thi		Điểm TBM Lần 1	
						HS1	HS2			L1	L2		
								4.0		6.0	6.0	TB Môn	KQ1
1	1213360149	Phạm Thanh	Bình	04/09/2005	01DD14C1	7.0	7.0	7.0		3.5		4.9	Đạt
2	1213360009	Bùi Dương Thị Ngọc	Hân	14/04/2005	01DD14C1	7.0	8.0	7.7		8.3		8.1	Đạt
3	1213360146	Nguyễn Ánh Ngọc	Hân	07/08/2006	01DD14C1	7.5	8.0	7.8		8.7		8.3	Đạt
4	1213360064	Nguyễn Thị Kim	Hằng	07/09/2006	01DD14C1	7.0	8.0	7.7		9.5		8.8	Đạt
5	1213360087	Nguyễn Lê Quỳnh	Hương	26/06/2006	01DD14C1	7.0	7.0	7.0		9.3		8.4	Đạt
6	1213360112	Nguyễn Thị Như	Huỳnh	12/07/2006	01DD14C1	7.5	7.0	7.2		5.8		6.4	Đạt
7	1213360018	Trần Ngọc Hà	Linh	08/11/2006	01DD14C1	7.5	8.0	7.8		5.7		6.5	Đạt
8	1213360037	Nguyễn Hồ Ánh	Linh	18/09/2006	01DD14C1	7.0	8.0	7.7		8.2		8.0	Đạt
9	1213240039	Mai Thị	Mai	16/05/2003	01DD14A1	7.5	7.0	7.2		8.7		8.1	Đạt
10	1213360102	Nguyễn Thụy Trà	My	16/08/2006	01DD14C1	7.5	8.0	7.8		9.0		8.5	Đạt
11	1213360030	Dương Yến	Nhi	14/10/2006	01DD14C1	7.5	8.0	7.8		8.8		8.4	Đạt
12	1213360024	Trần Quỳnh	Như	24/04/2002	01DD14C1	7.0	8.0	7.7		8.3		8.1	Đạt
13	1213360096	Nguyễn Quỳnh	Như	08/11/2006	01DD14C1	7.0	8.0	7.7		8.5		8.2	Đạt
14	1213360063	Huỳnh Minh	Nhựt	23/03/2005	01DD14C1	7.5	8.0	7.8				3.1	Thi lại
15	1213360130	Nguyễn Anh	Thư	12/09/2006	01DD14C1	7.0	8.0	7.7		7.2		7.4	Đạt
16	1213360153	Võ Trí	Thức	09/06/2005	01DD14C1	7.5	8.0	7.8		8.3		8.1	Đạt
17	1213360106	Phan Nguyễn Nhã	Thy	30/04/2006	01DD14C1	6.5	8.0	7.5		8.5		8.1	Đạt
18	1213360048	Đỗ Thị Bích	Trâm	29/09/2006	01DD14C1	7.5	7.0	7.2		8.5		8.0	Đạt
19	1213360111	Trần Nguyễn Mai	Trâm	27/04/2006	01DD14C1	7.0	8.0	7.7		8.5		8.2	Đạt
20	1213360023	Phạm Nguyễn Vân	Tuyền	19/11/2002	01DD14C1	7.0	7.0	7.0		7.7		7.4	Đạt
21	1213360084	Trương Nguyễn Ngọc	Tuyền	04/08/2006	01DD14C1	7.0	7.0	7.0		8.7		8.0	Đạt

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC

MÔN: CHĂM SÓC SỨC KHỎE TRẺ EM

TT	Mã SV	HỌ VÀ	TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Điểm QT		Điểm TB QT	Điều kiện thi KTM	Điểm Thi		Điểm TBM Lần 1	
										L1	L2		
						HS1	HS2	4.0		6.0	6.0	TB Môn	KQ1
1	1213360149	Phạm Thanh	Bình	04/09/2005	01DD14C1	5.0	5.5	5.3		3.7		4.3	Đạt
2	1213360009	Bùi Dương Thị Ngọc	Hân	14/04/2005	01DD14C1	7.0	6.0	6.3		7.7		7.1	Đạt
3	1213360146	Nguyễn Ánh Ngọc	Hân	07/08/2006	01DD14C1	8.0	5.5	6.3		6.7		6.5	Đạt
4	1213360064	Nguyễn Thị Kim	Hằng	07/09/2006	01DD14C1	8.0	7.5	7.7		6.8		7.2	Đạt
5	1213360087	Nguyễn Lê Quỳnh	Hương	26/06/2006	01DD14C1	7.0	6.0	6.3		6.5		6.4	Đạt
6	1213360112	Nguyễn Thị Như	Huỳnh	12/07/2006	01DD14C1	7.0	5.5	6.0		5.0		5.4	Đạt
7	1213360018	Trần Ngọc Hà	Linh	08/11/2006	01DD14C1	7.0	5.5	6.0		7.2		6.7	Đạt
8	1213360037	Nguyễn Hồ Ánh	Linh	18/09/2006	01DD14C1	7.0	5.5	6.0		3.8		4.7	Đạt
9	1213240039	Mai Thị	Mai	16/05/2003	01DD14A1	6.5	7.0	6.8		5.0		5.7	Đạt
10	1213360102	Nguyễn Thụy Trà	My	16/08/2006	01DD14C1	6.0	5.5	5.7		6.7		6.3	Đạt
11	1213360030	Dương Yến	Nhi	14/10/2006	01DD14C1	6.0	6.0	6.0		6.2		6.1	Đạt
12	1213360024	Trần Quỳnh	Như	24/04/2002	01DD14C1	7.0	5.0	5.7		6.5		6.2	Đạt
13	1213360096	Nguyễn Quỳnh	Như	08/11/2006	01DD14C1	6.0	5.5	5.7		7.5		6.8	Đạt
14	1213360063	Huỳnh Minh	Nhựt	23/03/2005	01DD14C1	6.0	5.5	5.7				2.3	Thi lại
15	1213360130	Nguyễn Anh	Thư	12/09/2006	01DD14C1	7.0	5.5	6.0		6.0		6.0	Đạt
16	1213360153	Võ Trí	Thức	09/06/2005	01DD14C1	7.0	6.0	6.3		5.5		5.8	Đạt
17	1213360106	Phan Nguyễn Nhã	Thy	30/04/2006	01DD14C1	7.0	6.5	6.7		6.5		6.6	Đạt
18	1213360048	Đỗ Thị Bích	Trâm	29/09/2006	01DD14C1	7.5	6.0	6.5		7.7		7.2	Đạt
19	1213360111	Trần Nguyễn Mai	Trâm	27/04/2006	01DD14C1	7.0	6.0	6.3		7.0		6.7	Đạt
20	1213360023	Phạm Nguyễn Vân	Tuyền	19/11/2002	01DD14C1	7.0	7.0	7.0		6.0		6.4	Đạt
21	1213360084	Trương Nguyễn Ngọc	Tuyền	04/08/2006	01DD14C1	8.0	6.0	6.7		5.7		6.1	Đạt

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC

MÔN: BỆNH CHUYÊN KHOA

TT	Mã SV	HỌ VÀ	TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Điểm QT		Điểm TB QT	Điều kiện thi KTM	Điểm Thi		Điểm TBM Lần 1	
						HS1	HS2			L1	L2		
								4.0		6.0	6.0	TB Môn	KQ1
1	1213360149	Phạm Thanh	Bình	04/09/2005	01DD14C1	5.0	5.0	5.0		9.7		7.8	Đạt
2	1213360009	Bùi Dương Thị Ngọc	Hân	14/04/2005	01DD14C1	7.0	5.0	5.7		9.0		7.7	Đạt
3	1213360146	Nguyễn Ánh Ngọc	Hân	07/08/2006	01DD14C1	5.0	5.0	5.0		9.5		7.7	Đạt
4	1213360064	Nguyễn Thị Kim	Hằng	07/09/2006	01DD14C1	6.0	5.5	5.7		8.7		7.5	Đạt
5	1213360087	Nguyễn Lê Quỳnh	Hương	26/06/2006	01DD14C1	7.0	7.5	7.3		7.0		7.1	Đạt
6	1213360112	Nguyễn Thị Như	Huỳnh	12/07/2006	01DD14C1	4.0	2.5	3.0	TBKT			1.2	Học lại
7	1213360018	Trần Ngọc Hà	Linh	08/11/2006	01DD14C1	5.0	5.0	5.0		3.5		4.1	Đạt
8	1213360037	Nguyễn Hồ Ánh	Linh	18/09/2006	01DD14C1	6.0	5.0	5.3		7.8		6.8	Đạt
9	1213240039	Mai Thị	Mai	16/05/2003	01DD14A1	5.0	6.0	5.7		6.0		5.9	Đạt
10	1213360102	Nguyễn Thụy Trà	My	16/08/2006	01DD14C1	6.0	7.0	6.7		6.5		6.6	Đạt
11	1213360030	Dương Yến	Nhi	14/10/2006	01DD14C1	5.0	5.0	5.0		9.8		7.9	Đạt
12	1213360024	Trần Quỳnh	Như	24/04/2002	01DD14C1	7.0	5.0	5.7		9.3		7.9	Đạt
13	1213360096	Nguyễn Quỳnh	Như	08/11/2006	01DD14C1	7.0	5.0	5.7		8.2		7.2	Đạt
14	1213360063	Huỳnh Minh	Nhựt	23/03/2005	01DD14C1	6.0	4.5	5.0		6.5		5.9	Đạt
15	1213360130	Nguyễn Anh	Thư	12/09/2006	01DD14C1	5.0	7.0	6.3		6.8		6.6	Đạt
16	1213360153	Võ Trí	Thức	09/06/2005	01DD14C1	8.0	4.0	5.3		9.2		7.6	Đạt
17	1213360106	Phan Nguyễn Nhã	Thy	30/04/2006	01DD14C1	8.0	7.0	7.3		8.8		8.2	Đạt
18	1213360048	Đỗ Thị Bích	Trâm	29/09/2006	01DD14C1	6.0	6.0	6.0		6.8		6.5	Đạt
19	1213360111	Trần Nguyễn Mai	Trâm	27/04/2006	01DD14C1	8.0	5.0	6.0		9.5		8.1	Đạt
20	1213360023	Phạm Nguyễn Vân	Tuyền	19/11/2002	01DD14C1	6.0	5.0	5.3		9.8		8.0	Đạt
21	1213360084	Trương Nguyễn Ngọc	Tuyền	04/08/2006	01DD14C1	5.0	5.0	5.0		4.0		4.4	Đạt

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC

MÔN: CHĂM SÓC NGƯỜI BỆNH LÃO KHOA

TT	Mã SV	HỌ VÀ	TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Điểm QT		Điểm TB QT	Điều kiện thi KTM	Điểm Thi		Điểm TBM Lần 1	
						HS1	HS2			L1	L2		
								4.0		6.0	6.0	TB Môn	KQ1
1	1213360149	Phạm Thanh	Bình	04/09/2005	01DD14C1	8.0	6.0	6.7		3.5		4.8	Đạt
2	1213360009	Bùi Dương Thị Ngọc	Hân	14/04/2005	01DD14C1	8.0	7.0	7.3		7.5		7.4	Đạt
3	1213360146	Nguyễn Ánh Ngọc	Hân	07/08/2006	01DD14C1	8.0	8.0	8.0		6.3		7.0	Đạt
4	1213360064	Nguyễn Thị Kim	Hằng	07/09/2006	01DD14C1	8.0	8.0	8.0		7.0		7.4	Đạt
5	1213360087	Nguyễn Lê Quỳnh	Hương	26/06/2006	01DD14C1	8.0	8.0	8.0		7.5		7.7	Đạt
6	1213360112	Nguyễn Thị Như	Huỳnh	12/07/2006	01DD14C1	8.0	6.0	6.7		3.8		4.9	Đạt
7	1213360018	Trần Ngọc Hà	Linh	08/11/2006	01DD14C1	8.0	8.0	8.0		6.0		6.8	Đạt
8	1213360037	Nguyễn Hồ Ánh	Linh	18/09/2006	01DD14C1	8.0	7.0	7.3		5.0		5.9	Đạt
9	1213240039	Mai Thị	Mai	16/05/2003	01DD14A1	8.0	7.0	7.3		5.8		6.4	Đạt
10	1213360102	Nguyễn Thụy Trà	My	16/08/2006	01DD14C1	8.0	7.0	7.3		7.0		7.1	Đạt
11	1213360030	Dương Yến	Nhi	14/10/2006	01DD14C1	8.0	9.0	8.7		4.5		6.2	Đạt
12	1213360024	Trần Quỳnh	Như	24/04/2002	01DD14C1	8.0	7.0	7.3		7.0		7.1	Đạt
13	1213360096	Nguyễn Quỳnh	Như	08/11/2006	01DD14C1	8.0	7.0	7.3		5.3		6.1	Đạt
14	1213360063	Huỳnh Minh	Nhựt	23/03/2005	01DD14C1	8.0	7.0	7.3		5.5		6.2	Đạt
15	1213360130	Nguyễn Anh	Thư	12/09/2006	01DD14C1	8.0	6.0	6.7		5.8		6.1	Đạt
16	1213360153	Võ Trí	Thức	09/06/2005	01DD14C1	8.0	7.0	7.3		5.8		6.4	Đạt
17	1213360106	Phan Nguyễn Nhã	Thy	30/04/2006	01DD14C1	8.0	8.0	8.0		8.8		8.5	Đạt
18	1213360048	Đỗ Thị Bích	Trâm	29/09/2006	01DD14C1	8.0	9.0	8.7		8.0		8.3	Đạt
19	1213360111	Trần Nguyễn Mai	Trâm	27/04/2006	01DD14C1	8.0	8.0	8.0		4.3		5.8	Đạt
20	1213360023	Phạm Nguyễn Vân	Tuyền	19/11/2002	01DD14C1	8.0	9.0	8.7		4.0		5.9	Đạt
21	1213360084	Trương Nguyễn Ngọc	Tuyền	04/08/2006	01DD14C1	9.0	8.0	8.3		6.0		6.9	Đạt

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC

MÔN: Y HỌC CỔ TRUYỀN PHỤC HỒI CHỨC NĂNG

TT	Mã SV	HỌ VÀ	TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Điểm QT		Điểm TB QT	Điều kiện thi KTM	Điểm Thi		Điểm TBM Lần 1	
						HS1	HS2			L1	L2		
								4.0		6.0	6.0	TB Môn	KQ1
1	1213360149	Phạm Thanh	Bình	04/09/2005	01DD14C1	5.0	5.0	5.0		5.2		5.1	Đạt
2	1213360009	Bùi Dương Thị Ngọc	Hân	14/04/2005	01DD14C1	6.0	5.0	5.3		7.0		6.3	Đạt
3	1213360146	Nguyễn Ánh Ngọc	Hân	07/08/2006	01DD14C1	5.0	6.0	5.7		9.7		8.1	Đạt
4	1213360064	Nguyễn Thị Kim	Hằng	07/09/2006	01DD14C1	5.0	5.0	5.0		7.2		6.3	Đạt
5	1213360087	Nguyễn Lê Quỳnh	Hương	26/06/2006	01DD14C1	6.0	7.0	6.7		9.2		8.2	Đạt
6	1213360112	Nguyễn Thị Như	Huỳnh	12/07/2006	01DD14C1	5.0	5.0	5.0		6.0		5.6	Đạt
7	1213360018	Trần Ngọc Hà	Linh	08/11/2006	01DD14C1	5.0	5.0	5.0		7.8		6.7	Đạt
8	1213360037	Nguyễn Hồ Ánh	Linh	18/09/2006	01DD14C1	6.0	6.0	6.0		8.5		7.5	Đạt
9	1213240039	Mai Thị	Mai	16/05/2003	01DD14A1	5.0	5.0	5.0		6.8		6.1	Đạt
10	1213360102	Nguyễn Thụy Trà	My	16/08/2006	01DD14C1	5.0	5.0	5.0		9.7		7.8	Đạt
11	1213360030	Dương Yến	Nhi	14/10/2006	01DD14C1	6.0	6.0	6.0		9.7		8.2	Đạt
12	1213360024	Trần Quỳnh	Như	24/04/2002	01DD14C1	5.0	5.0	5.0		7.5		6.5	Đạt
13	1213360096	Nguyễn Quỳnh	Như	08/11/2006	01DD14C1	5.0	5.0	5.0		5.0		5.0	Đạt
14	1213360063	Huỳnh Minh	Nhựt	23/03/2005	01DD14C1	5.0	5.0	5.0		4.8		4.9	Đạt
15	1213360130	Nguyễn Anh	Thư	12/09/2006	01DD14C1	5.0	5.0	5.0		5.7		5.4	Đạt
16	1213360153	Võ Trí	Thức	09/06/2005	01DD14C1	5.0	5.0	5.0		8.8		7.3	Đạt
17	1213360106	Phan Nguyễn Nhã	Thy	30/04/2006	01DD14C1	5.0	5.0	5.0		9.5		7.7	Đạt
18	1213360048	Đỗ Thị Bích	Trâm	29/09/2006	01DD14C1	6.0	7.0	6.7		8.7		7.9	Đạt
19	1213360111	Trần Nguyễn Mai	Trâm	27/04/2006	01DD14C1	6.0	6.0	6.0		8.0		7.2	Đạt
20	1213360023	Phạm Nguyễn Vân	Tuyền	19/11/2002	01DD14C1	5.0	6.0	5.7		7.2		6.6	Đạt
21	1213360084	Trương Nguyễn Ngọc	Tuyền	04/08/2006	01DD14C1	6.0	6.0	6.0		5.5		5.7	Đạt